Sign by: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Organization: Tỉnh Tuyên Quang

THUYẾT MINH THIẾT KẾ MẪU KÊNH MƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-SNN ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang)

1. Giới thiệu chung

- Tên công trình: .....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Chủ đầu tư: .....

- Sự cần thiết đầu tư: .....

- Mục tiêu đầu tư: Chủ động nâng cao năng lực tưới tiêu, đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất cho diện tích …….. ha. Trong đó: ..... ha lúa vụ đông xuân, ... ha lúa vụ mùa, ... ha hoa màu, ... ha nuôi trồng thuỷ sản.

- Diện tích đất sử dụng:.....ha? Xây dựng trên nền, tuyến công trình cũ hay đất do nhân dân hiến tặng...

- Quy mô: Kiên cố hoá hệ thống kênh dẫn thuộc công trình thủy lợi …….....…….. với chiều dài .....m, mặt cắt ngang kênh (bxh) = (.....)cm...

- Thời gian thực hiện: .....

- Tổng mức đầu tư: ..... đồng. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư bao gồm:

+ Kinh phí nhà nước hỗ trợ (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương): .....đồng, tại Quyết định số.....

+ Đóng góp của người dân và huy động hợp pháp khác:.....

.....

- Đặc điểm giao thông trong khu vực: (thuận lợi, khó khăn) ……...……

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 15/10/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

- Các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng số 23/QĐ-SXD ngày 26/01/2022; số 26/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 về việc công bố đơn giá nhân công, đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định phê duyệt chủ trương (hoặc chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt) số.....

- Quyết định số 768/QĐ-SNN ngày 07/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành thiết kế mẫu kênh mương áp dụng cho dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ giá vật liệu, nhân công, máy thi công tại địa bàn xây dựng công trình.

3. Tài liệu khảo sát

Căn cứ kế hoạch đầu tư được UBND cấp huyện giao, Ban quản lý xã (Ban phát triển thôn) tổ chức đo đạc, khảo sát như sau:

- Công trình kiên cố hoá kênh mương thuộc công trình thủy lợi …...

…….....….....

- Tuyến kênh của công trình thủy lợi …….....….....….....
.....….....….... có chiều dài .....m, trong đó: kênh kiên cố còn tốt dài.....m, kênh đất dài.....m, kích thước mặt cắt ngang kênh đã có (bxh) = (.....)cm và (.....)cm.....

- Đoạn kênh dự kiến kiên cố hoá đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất cho diện tích …….. ha. Trong đó: ..... ha lúa vụ đông xuân, ... ha lúa vụ mùa, ... ha hoa màu, ... ha nuôi trồng thuỷ sản. Bao gồm:

+Tuyến 1: Mặt cắt ngang kênh (bxh) = (.....)cm, có chiều dài .....m. Độ dốc đáy kênh i=H/L = (cao độ đáy đầu kênh- cao độ đáy cuối kênh)/ chiều dài đoạn kênh

+ Tuyến 2: Mặt cắt ngang kênh (bxh) = (.....)cm, có chiều dài .....m. Độ dốc đáy kênh i=H/L = (cao độ đáy đầu kênh- cao độ đáy cuối kênh)/ chiều dài đoạn kênh

+ Xác định các công trình trên kênh gồm: Thống kê, xác định các vị trí đặt cửa chia nước, các vị trí lấy nước trực tiếp vào ruộng.

+ Đơn giá 1 tấn xi măng tại địa bàn xây dựng công trình:……..…. đồng/tấn.

+ Đơn giá 1m^3 cát tại địa bàn xây dựng công trình:…….……. đồng/m^3.

+ Đơn giá 1m^3 đá dăm hoặc sỏi sạch (1x2)cm tại địa bàn xây dựng công trình:…….đồng/m^3.

+ Đơn giá 1m^3 ván khuôn tại địa bàn xây dựng công trình:……..đồng/m^3.

+ Đơn giá 1 tấn thép tại địa bàn xây dựng công trình:……...…..đồng/tấn.

+ Đơn giá ngày công lao động tại địa bàn xây dựng công trình:……...đồng/công.

4. Phương án thiết kế

Trên cơ sở diện tích tưới (diện tích tưới vụ lớn nhất), độ dốc đáy kênh, Ban quản lý xã (Ban phát triển thôn) lựa chọn kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)cm theo bảng sau:

Bảng lựa chọn mặt cắt ngang kênh theo diện tích tưới và độ dốc đáy kênh

Diện tích tưới (ha)	Độ dốc đáy kênh (i)	Mặt cắt ngang kênh (bxh)cm
<5	Từ 0,0005 đến dưới 0,01	(30x30)
Từ 5 đến 10		(30x35)
Từ 11 đến 15		(30x40)
Từ 16 đến 20		(40x40)
Từ 21 đến 25		(40x45)
Từ 26 đến 30		(40x50)
Từ 31 đến 40		(50x50)

- Quy mô công trình:

+ Tuyến 1: Kênh.....chiều dài.....; mặt cắt (bxh)=.....

+ Tuyến 2: Kênh.....chiều dài.....; mặt cắt (bxh)=.....

- Kết cấu: Kênh xây dựng bằng bê tông mác 200 (bê tông cốt thép mác 200), phía dưới lót bạt xác rắn; dọc theo chiều dài kênh cứ 10m kênh bố trí một khe lún, tại khe lún bố trí chống thấm bằng giấy dầu nhựa đường (*01 lớp giấy dầu 01 lớp nhựa đường)*; bờ kênh đắp bằng đất đầm chặt đạt dung trọng γ_k = 1,5 T/m^3. Đối với kênh mặt cắt (50x50)cm bố trí giằng ngang kênh, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 (*10m dài kênh có 5 thanh giằng, khoảng cách giữa 2 thanh giằng là 2,5m*).

(Chi tiết theo bản vẽ thiết kế thi công mẫu kênh mương kèm theo)

***Lưu ý:** Đối với các tuyến kênh có bờ kênh kết hợp đường giao thông, kênh đi qua khu vực có địa chất lầy thụt, sụt lún, kênh có độ dốc nhỏ hơn 0,0005 hoặc lớn hơn 0,01 không áp dụng thiết kế mẫu, cần lựa chọn đơn vị tư vấn để tính toán thiết kế hoặc xin ý kiến tham vấn của cơ quan chuyên môn.

5. Khối lượng kênh thiết kế

Trên cơ sở mặt cắt ngang kênh (bxh) cm, bản vẽ thiết kế thi công mẫu kênh mương và địa hình thực tế (*để tính khối lượng đào đắp*), Ban quản lý xã (*Ban phát triển thôn*) tính khối lượng tuyến kênh.

- Khối lượng đào đất.....m3

- Khối lượng đắp đất.....m3

- Khối lượng bê tông mác 200.....m3, trong đó:

+ Khối lượng cát vàng.....m3

+ Khối lượng đá dăm hoặc sỏi sạch (1x2).....m3

+ Khối lượng xi măng.....tấn

- Khối lượng ván khuôn.....m2

- Khối lượng thép.....tấn

Ghi chú: Cách tính khối lượng theo Phụ lục Khối lượng thiết kế mẫu kênh mương kèm theo